

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/02/2020

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lâm Hải Trung
2. Ông Lê Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham dự.

Ngày 25/02/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 514/2019/TLST-HNGĐ, ngày 02/12/2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20/01/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng P**, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp PH, xã HH, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh Đ**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 61/4, ấp PH, xã HP, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2019 và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng P trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Nguyễn Thanh Đ qua quen biết và tìm hiểu nhau khoảng thời gian 02 năm rồi tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 13/8/2003. Thời gian chung sống có 03 con chung gồm: Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 12/7/2004 và Nguyễn Trần Phương N1, sinh ngày 04/3/2009 hiện đang ở chung với chị P và riêng Nguyễn Trần Bảo N2, sinh ngày 12/01/2007 đang ở chung với anh Đ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với gia đình chồng tại ấp PH, xã HP, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, với lý do anh Đ thường xuyên ghen tuông vô cớ và có những

lời lẽ thô tục xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị P. Đã nhiều lần chị đã giải thích, làm rõ và khuyên ngăn anh Đ sửa đổi để mong vợ chồng hiểu nhau, nhưng anh Đ vẫn không thể nào sửa đổi được. Mặt khác, vào năm 2018 chị đã gửi đơn xin ly hôn với anh Đ tại Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án thì chị P đã tạo cơ hội cho anh Đ thời gian để anh sửa đổi nên đã rút đơn kiện. Tuy nhiên, sau một thời gian thì anh Đ vẫn không sửa đổi được và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt hơn.

Nay chị xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau vì anh Đ có hành vi xúc phạm đến chị P nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Khi ly hôn, chị đồng ý giao 03 con chung cho anh Đ nuôi dưỡng và chị sẽ cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi tháng cho 01 con là 1.000.000đ cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Hồng P trình bày:

Vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh Đ vì trong thời gian giải quyết vụ án, anh Đ vẫn không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ lại và cố tình vắng mặt không đến tham dự tại Tòa án. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con là Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 12/7/2004 và Nguyễn Trần Phương N1, sinh ngày 04/3/2009 vì hiện nay 02 con đang ở chung với chị P và 02 cháu cũng có nguyện vọng sống chung với chị, đồng thời chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi 02 con.

Riêng cháu Nguyễn Trần Bảo N2, sinh ngày 12/01/2007 đang ở chung với anh Đ và cháu có nguyện vọng sống chung với cha nên chị đồng ý giao cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, đồng thời chị sẽ cấp dưỡng nuôi cháu mỗi tháng là 1.000.000đ kể từ ngày 25/02/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục:

Bị đơn Nguyễn Thanh Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với anh Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Nguyễn Thanh Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 13/8/2003 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống, chị P cho rằng anh Đ thường xuyên ghen tuông vô cớ và có những lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị P rất nhiều lần. Vì vậy, chị P cũng đã gửi đơn xin ly hôn với anh Đ tại Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án thì chị đã tạo cơ hội cho anh Đ thời gian để anh sửa đổi nên đã rút đơn kiện. Tuy nhiên, thời gian sau thì anh Đ vẫn không sửa đổi được và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt hơn.

Về tình nghĩa vợ chồng thì anh Đ và chị P phải có nghĩa vụ thương yêu nhau, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Ở đây, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay, anh Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên mặc nhiên anh Đ cũng đã biết được nguyên nhân dẫn đến ly hôn, nhưng anh vẫn chưa có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị P.

Từ những nhận định trên cho thấy, anh Đ đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phương được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung:

- Xét yêu cầu của chị P xin được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 12/7/2004 và Nguyễn Trần Phương N1, sinh ngày 04/3/2009. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay chị P đang trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục 02 con và 02 cháu đều có nguyện vọng là muốn tiếp tục được sống chung với chị P. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên cần thiết tiếp tục giao 02 con chung cho chị P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Đối với con chung là cháu Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 12/01/2007 thì chị P đồng ý giao cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Bảo N2 đang ở chung với anh Đ và cháu có nguyện vọng được sống chung với anh Đ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên giao cháu Bảo N2 cho anh Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bảo N2 mỗi tháng là 1.000.000đ kể từ ngày 25/02/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Hồng P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng P được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Đ.

[2] Về con chung:

2.2. Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 12/7/2004 và Nguyễn Trần Phương N2, sinh ngày 04/3/2009 cho chị Nguyễn Thị Hồng P tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Thanh Đ không phải cấp dưỡng nuôi 02 con.

2.2. Giao con chung là cháu Nguyễn Trần Bảo N2, sinh ngày 12/01/2007 cho anh Nguyễn Thanh Đ tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Nguyễn Thị Hồng P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Nguyễn Thanh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Hồng P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng P phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn và 300.000đ tiền án phí có nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005325 ngày 02/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nên chị P phải nộp thêm số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) là đủ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- UBND xã HH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Nguyên Khoa